QUYỀN CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH THEO BỘ LUẬT DÂN SỰ NĂM 2015 VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH

BÙI THỊ HƯỜNG*

Thuật ngữ chuyển đổi giới tính/người chuyển giới không còn xa lạ trong bối cảnh xã hội ngày càng cởi mở và tôn trọng sự đa dạng về bản dạng giới như hiện nay. Trên thế giới, một số nước đã có những hành lang pháp lý quy định về quyền của người chuyển giới, bao gồm quyền được công nhận giới tính mới, quyền thay đổi giấy tờ nhân thân phù hợp với bản dạng giới. Tại Việt Nam, lần đầu tiên quyền chuyển giới được đề cập trong Bộ luật Dân sự năm 2015, thể hiện bước tiến quan trọng trong việc bảo đảm quyền nhân thân của người chuyển giới. Bài viết tập trung nghiên cứu quy định pháp luật quốc tế, pháp luật Việt Nam và đánh giá những khó khăn trong quá trình thực thi quy định của Bộ luật Dân sự, từ đó, đề xuất hướng hoàn thiện pháp luật để bảo đảm tốt hơn quyền con người của những người chuyển đổi giới tính[1].

Từ khóa: *Chuyển đổi giới tính; bản dạng giới; người chuyển giới; quyền người chuyển giới; Bộ luật Dân sự.*

The terms "gender transition" and "transgender person" are no longer unfamiliar in today's society, which increasingly embraces openness and respect for diversity of gender identity. Globally, several countries have established legal frameworks recognizing the rights of transgender individuals, including the right to have their new gender legally acknowledged and to amend personal identification documents accordingly. In Vietnam, the right to gender transition was first recognized in the 2015 Civil Code, marking an important step toward ensuring the personal rights of transgender individuals. This article examines international and Vietnamese legal provisions on gender transition, evaluates the challenges in implementing the 2015 Civil Code, and proposes directions for enhancing the legal framework to protect the human rights of transgender persons better.

Keywords: *Gender transition; gender identity; transgender person; transgender rights; Civil Code.*

NGÀY NHẬN: 17/8/2025 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 22/9/2025 NGÀY DUYỆT: 16/10/2025

DOI: https://doi.org/10.59394/qlnn.357.2025.1332

1. Quy định về chuyển đổi giới tính trong pháp luật quốc tế

Trên thế giới, phong trào bảo vệ quyền người đồng giới đã phát triển từ rất sớm ở một số nước châu Âu, đầu tiên có thể kể đến phong trào giải phóng người đồng tính đầu tiên xuất hiện ở Berlin vào năm 1897, xoay

* *TS, Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam*

quanh việc bác sĩ Magnus Hirschfeld (1868 - 1935) có những xuất bản về quyền của người đồng giới[2]. Tuy nhiên, các văn bản pháp lý quốc tế quan trọng về quyền con người không có các quy định trực tiếp về quyền của người đồng tính, song tính, người chuyển giới nhưng trong các điều khoản đều có quy định: "mọi người sinh ra đều tự do và bình đẳng về quyền và phẩm giá" và không phân biệt đối xử vì bất cứ lý do nào, như: chủng tộc, màu da, nam nữ, ngôn ngữ, tôn giáo, chính kiến hay quan niệm, nguồn gốc dân tộc hay xã hội, tài sản, thành phần xuất thân hay các địa vị khác (Điều 1, 2 Tuyên ngôn toàn thế giới về Quyền con người năm 1948; Điều 2 Công ước Quốc tế về các quyền dân sự, chính trị năm 1966; Điều 2 (2) Công ước Quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa năm 1966).

Một số công ước quốc tế cũng có những quy định bảo đảm quyền người chuyển giới, như: Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với Phụ nữ (CEDAW) năm 1979 quy định các biện pháp bảo vệ phụ nữ (bao gồm phụ nữ chuyển giới, khỏi phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới tính và bản dạng giới); Công ước chống Tra tấn (CAT) năm 1984 cấm mọi hình thức tra tấn và đối xử tàn bạo (bao gồm các hành vi bạo lực đối với người chuyển giới trong môi trường giam giữ…).

Liên Hợp quốc đã có những văn bản thúc đẩy sự bình đẳng, không phân biệt đối xử và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp cho cộng đồng LGBT, như: Bình luận Chung số 20 của Ủy ban Kinh tế, Văn hóa, Xã hội Liên Hợp quốc (E/C.12/ GC/20, 2/7/2009, đoạn 32). Những bản tuyên bố chung về quyền con người, xu hướng tính dục và bản dạng giới đã được đề xuất ban đầu trong các phiên họp của Hội đồng Nhân quyền năm 2006 và 2008; đặc biệt, Bộ quy tắc Yogyakarta về xu hướng tính dục và bản dạng giới được Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp quốc thông qua vào năm 2006 và được bổ sung bởi Nguyên tắc Yogyakarta Cộng 10 vào năm 2017. Bộ quy tắc này đã đưa ra các hướng dẫn, khuyến nghị để bảo đảm quyền của người chuyển giới, như: (1) Quyền được công nhận nhân thân pháp lý mà không cần các yêu cầu xâm phạm, như phẫu thuật, triệt sản hoặc điều trị bằng hormone (Nguyên tắc 3); (2) Quyền được bảo vệ khỏi sự tra tấn và đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm (Nguyên tắc 10); (3) Quyền được hưởng các tiêu chuẩn sức khỏe cao nhất có thể đạt được mà không bị phân biệt đối xử dựa trên bản dạng giới, bao gồm quyền tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe liên quan đến chuyển đổi giới tính (Nguyên tắc 17); (4) Quyền không bị phân biệt đối xử trong mọi lĩnh vực của đời sống, bao gồm việc làm, giáo dục và nhà ở (Nguyên tắc 2, 12, 15, 16). (5) Quyền tự do biểu đạt, tự do lập hội (Nguyên tắc 19, 20).

Để bảo vệ quyền của người đồng giới, Hội đồng Nhân quyền thông qua nghị quyết số A/HRC/RES/17/19 ngày 17/6/2011 về quyền con người, khuynh hướng tính dục và bản dạng giới (SOGI), trong đó yêu cầu Cao ủy Nhân quyền rà soát lại pháp luật các quốc gia và hành vi phân biệt đối xử và các hành vi bạo lực đối với các cá nhân dựa trên SOGI. Tiếp đó, năm 2016, Hội đồng Nhân quyền đã thông qua Nghị quyết A/HRC/RES/32/2 bổ nhiệm Báo cáo viên đặc biệt về bảo vệ chống lại bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên khuynh hướng tính dục và bản dạng giới và kêu gọi các quốc gia loại bỏ bạo lực, phân biệt đối xử và các luật vi phạm quyền của người chuyển giới. Nhiệm vụ của Báo cáo viên đặc biệt về SOGI lại tiếp tục được gia hạn tại Nghị quyết A/HRC/RES/50/10 của Hội đồng Nhân quyền năm 2022.

Như vậy, trong khuôn khổ hệ thống pháp luật khu vực và hệ thống pháp luật quốc gia nhiều nước đã thừa nhận quyền của người chuyển giới và có những quy định để bảo đảm quyền của người chuyển giới. Trên thế giới, tính đến tháng 02/2024, đã có 91 quốc gia có quy định về chuyển đổi giới tính và bản dạng

giới trong hệ thống pháp luật của họ. Trong đó có 17 quốc gia trong hệ thống pháp luật của họ có Luật về chuyển đổi giới tính hoặc bản dạng giới với các tên gọi khác nhau, cũng đã có quốc gia thừa nhận chuyển đổi giới tính không qua can thiệp y học (ví dụ Pháp)[3].

2. Quy định về chuyển đổi giới tính trong pháp luật Việt Nam

Hiện nay, Việt Nam là một trong số các quốc gia thừa nhận quyền chuyển đổi giới tính, quy định này lần đầu tiên được nhắc đến tại Điều 37 *Bộ luật Dân sự* năm 2015. Liên quan đến chuyển giới theo các chuẩn mực pháp lý quốc tế, pháp luật Việt Nam cũng có các quy định cho phép thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chuyển giới trong *Luật Hộ tịch* năm 2014 tại Điều 28. Trong Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 hướng dẫn thi hành một số điều *Luật Hộ tịch* quy định hồ sơ để đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch. *Luật Căn cước* năm 2023 có quy định về việc cấp đổi căn cước công dân khi thay đổi, cải chính hộ tịch về các trường hợp cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước (Điều 24); trình tự, thủ tục cấp đổi căn cước (Điều 25).

Về quyền được hưởng các tiêu chuẩn sức khỏe cao nhất có thể đạt được mà không bị phân biệt đối xử dựa trên bản dạng giới được quy định tại Điều 38 *Hiến pháp* năm 2013, theo đó, được cụ thể hóa trong *Luật Khám bệnh, chữa bệnh* năm 2023, *Luật Trẻ em* năm 2016, *Luật Người khuyết tật* năm 2010, *Luật Bình đẳng giới* năm 2006... Đây cũng là hành lang pháp lý quan trọng để chăm sóc sức khỏe cho người chuyển giới cũng như cộng đồng người LGBT.

Về quyền không bị phân biệt đối xử trong mọi lĩnh vực của đời sống, bao gồm: việc làm, giáo dục và nhà ở được quy định tại Điều 16 *Hiến pháp* năm 2013, theo đó, quy định bảo đảm quyền bình đẳng không bị phân biệt đối xử của người chuyển giới và cộng đồng LGBT và trong *Bộ luật Lao động*, *Luật Giáo dục*, *Luật Giáo dục Đại học*... Quyền tự do biểu đạt, tự do lập hội cũng được quy định trong Điều 25 *Hiến pháp* năm 2013 và được cụ thể hóa trong *Luật Xuất bản*, *Luật Báo chí*...

Thời gian qua, với quy định của Điều 37 *Bộ luật Dân sự* năm 2015 cũng như các quy định trong *Hiến pháp* và pháp luật đã tạo hành lang pháp lý để bảo đảm quyền cho người chuyển giới nói riêng và người thuộc nhóm LGBT nói chung. Sau khi *Bộ luật Dân sự* năm 2015 thông qua cùng với việc tham gia nhiều diễn đàn nhân quyền thế giới, Việt Nam cũng đã đạt được một số thành tựu bảo đảm quyền của người chuyển giới, như: bảo đảm quyền tự do ý kiến, tự do hội họp cho người chuyển giới, nhiều phong trào, hoạt động của người chuyển giới và cộng đồng LGBT được mọi người biết đến, nhiều tổ chức nghiên cứu và vận động chính sách bảo đảm quyền cho người chuyển giới được thừa nhận. Các tổ chức nghiên cứu về quyền của người chuyển giới và cộng đồng LGBT, như: Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường iSEE và những hỗ trợ hỗ trợ kỹ thuật từ USAID, UNAIDS, UNDP, APTN... đã có vai trò quan trọng trong việc tiến hành các hoạt động phòng, chống phân biệt đối xử với người chuyển giới và hướng hỗ trợ kỹ thuật trong việc xây dựng khung pháp lý về chuyển giới; người chuyển giới xuất hiện trên các phương tiện truyền thông và dám nói về giới tính của bản thân cũng như xã hội đã có cái nhìn cởi mở hơn đối với người chuyển giới.

3. Một số khó khăn trong thực tiễn thi hành các quy định pháp luật

Thứ nhất, chưa có quy định pháp luật để thừa nhận về mặt pháp lý với người chuyển giới. Điều 37 *Bộ luật Dân sự* năm 2015 quy định cá nhân có quyền chuyển đổi giới tính theo quy định pháp luật. Cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền, nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch. *Luật Hộ tịch* năm 2014 hướng dẫn về thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại giới tính. Nhưng do chưa có Luật về chuyển đổi

giới tính nên quy định này vẫn không thể thực hiện được nếu người chuyển đổi giới tính ra nước ngoài tiến hành các biện pháp chuyển đổi giới tính. Đây là một rào cản đầu tiên trong thực tiễn thi hành các quy định pháp luật Việt Nam người chuyển giới gặp phải. Theo Bộ Y tế ước tính, có khoảng 480.000 người chuyển giới tại Việt Nam, song con số thực tế cao hơn rất nhiều bởi đa số giấu kín, chưa công khai[4]. Viện Nghiên cứu kinh tế - xã hội và môi trường cho biết, có 71,4% người tham gia nghiên cứu cho biết sau khi phẫu thuật, họ gặp rắc rối liên quan đến giấy tờ tuỳ thân, do ngoại hình thật không khớp với thông tin và hình ảnh trên giấy tờ[5].

Thứ hai, người chuyển giới nói riêng và cộng đồng LGBT luôn bị kỳ thị, hạ thấp nhân phẩm trong đời sống xã hội, trong giáo dục, lao động việc làm. Mặc dù, *Hiến pháp* và pháp luật đã thừa nhận mọi người đều được bình đẳng, không bị phân biệt đối xử nhưng trong đó chỉ là các quy định về bình đẳng giới, chứ chưa có những quy định bình đẳng về bản dạng giới hay xu hướng tính dục. Do vậy, họ vẫn bị kỳ thị và phân biệt đối xử ở ngoài xã hội và có thể trong chính gia đình.

Tại Điều 8 *Bộ luật Lao động* năm 2019 quy định không được phân biệt đối xử trong lĩnh vực lao động và giải thích khái niệm phân biệt đối xử tại Điều 3 (có quy định không được phân biệt đối xử về giới). Điều 13 *Luật Giáo dục* năm 2019 quy định mọi người đều bình đẳng về cơ hội học tập. Tuy nhiên, các quy định này cũng chỉ hướng dẫn không được phân biệt đối xử về giới mà không có hàm ý về bản dạng giới. Do vậy, trong lao động và giáo dục, người đồng tính vẫn luôn bị kỳ thị, phân biệt đối xử, bị từ chối nhận làm việc, bị trả lương thấp...[6].

Thứ ba, quyền chăm sóc sức khỏe của người chuyển giới không được bảo đảm. Hiện nay, chưa có quy định riêng cho nhóm người chuyển giới và cộng đồng LGBT. Các quy định của ngành Y tế chưa có các quy định về phẫu thuật chuyển đổi giới tính nên thực tế các ca phẫu thuật chuyển giới ở Việt Nam đều tiến hành ở nước ngoài. Ngoài ra, cũng không có những dịch vụ chuyên biệt về sử dụng hormone hay các bác sĩ chuyên khoa về chuyển đổi giới tính; do đó, người chuyển giới không có các thông tin hướng dẫn, tư vấn từ bác sĩ chuyên môn khi quyết định sử dụng hormone. Họ chủ yếu tìm hiểu thông tin từ các diễn đàn trên Interner dành cho người chuyển giới (74,7%), tiếp đến là nguồn tin qua bạn bè cũng được sử dụng nhiều (49,9%) và được tư vấn bởi bác sĩ, chuyên gia về phẫu thuật chuyển giới chỉ có 10,2%[7].

Như vậy, thời gian qua, người chuyển giới gặp rất nhiều rào cản trong đời sống do thiếu khuôn khổ pháp lý. Sau 10 năm thi hành *Bộ luật Dân sự* năm 2015, Quốc hội đã thảo luận về dự thảo Luật về chuyển đổi giới tính, trong đó có quy định người chuyển giới phải sử dụng các liệu pháp can thiệp y học thì mới được công nhận chuyển giới nhưng cho phép sử dụng các liệu pháp linh hoạt để chuyển đổi giới tính như sử dụng hormone thay vì chỉ một cách phải phẫu thuật (Điều 9) cũng là một điểm tiến bộ của Dự thảo.

Để người chuyển giới không phải tốn kém chi phí đi thực hiện chuyển giới ở các nước khác, Dự thảo quy định về điều kiện của các cơ sở y tế được tiến hành phẫu thuật chuyển giới tại Việt Nam (Điều 12); đồng thời, yêu cầu người chuyển giới phải độc thân mới được thực hiện thủ tục chuyển đổi giới tính (Điều 10). Tuy nhiên, quy định này cũng có thể xâm phạm quyền hôn nhân và gia đình, gây khó khăn cho những người đã kết hôn nhưng sau đó phát hiện giới tính thật thì không thể chuyển đổi giới tính.

Dự thảo Luật được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 và dự kiến trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025)[8], tuy nhiên, hiện nay, Luật về chuyển đổi giới tính còn nhiều vấn đề cần được thảo luận sâu hơn và tạm thời chưa được thông qua.

4. Một số đề xuất bảo đảm quyền của người chuyển giới ở Việt Nam

Một là, trong giai đoạn hiện nay, khi chưa có quy định pháp luật để hiện thực hóa quyền chuyển giới thì cần tăng cường tuyên truyền và nâng cao hiểu biết của mọi người về giới tính toàn diện và tôn trọng sự đa dạng giới. Do đó, cần cung cấp những kiến thức về bản dạng giới, xu hướng tính dục, mối quan hệ lành mạnh, quyền con người và sự tôn trọng sự khác biệt về bản dạng giới trong chương trình tuyên truyền, phổ biến giáo dục; đồng thời, tiếp tục giáo dục giới tính toàn diện trong các cấp học.

Hai là, đưa ra lộ trình về việc thông qua Luật về chuyển đổi giới tính trong vòng từ 2 - 5 năm tới do xuất phát từ các yêu cầu của thực tiễn và phù hợp với các quy định pháp luật quốc tế về bảo đảm quyền con người. Khi thông qua Luật phải bảo đảm các quy định quan trọng mang tính nguyên tắc, hướng dẫn bảo đảm quyền cho người chuyển giới, đồng thời, không nên quy định điều kiện chuyển giới phải là còn độc thân như trong Dự thảo.

Khi thông qua Luật về chuyển đổi giới tính, cần sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để bảo đảm quyền của người chuyển giới, như: *Bộ luật Lao động, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Giáo dục* và các văn bản liên quan, nhấn mạnh quy định "cấm phân biệt đối xử và quấy rối trên cơ sở bản dạng giới". Ngoài ra, cần thiết lập cơ chế khiếu nại và xử lý vi phạm hiệu quả khi có những kỳ thị, phân biệt đối xử trên cơ sở bản dạng giới.

Ba là, khi đã thông qua Luật về chuyển đổi giới tính, để bảo đảm thực thi, cần thiết lập hệ thống y tế thân thiện và an toàn cho người chuyển giới, trong đó ban hành hướng dẫn chuyên môn về chuyển đổi giới tính, đào tạo bác sĩ chuyên ngành, xây dựng cơ sở y tế chuyên biệt. Cung cấp dịch vụ y tế chuyển giới trong nước để hạn chế tình trạng người chuyển giới phải ra nước ngoài hoặc tự thực hiện, dẫn đến rủi ro sức khỏe.

5. Kết luận

Việt Nam đã có những bước tiến quan trọng trong việc ghi nhận và bảo đảm quyền của người chuyển giới. Tuy nhiên, trên thực tế, họ vẫn gặp nhiều trở ngại về pháp lý và xã hội do thiếu các quy định pháp luật cùng với định kiến còn tồn tại trong cộng đồng. Vì vậy, trong thời gian tới, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp luật và triển khai đồng bộ các biện pháp nâng cao nhận thức xã hội nhằm bảo đảm quyền của người chuyển giới phù hợp với các cam kết quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên❐

Chú thích:

1. Bài viết là sản phẩm của đề tài cấp Bộ: "*Tổng kết thi hành Bộ luật Dân sự năm 2015*" do TS. Nguyễn Thị Hường làm chủ nhiệm, KHXH/NV/2025-56.

2. Régis Schlagdenhauffen (2020). *Quyền của người đồng tính và phong trào LGBTQI ở châu Âu (ISSN 2677-6588)*. https://ehne.fr, ngày 22/6/2020.

3. *Một số ý kiến hoàn thiện dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính*. https://tapchitoaan.vn, ngày 07/8/2024.

4. *Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính có gì đặc biệt?* https://vnexpress.net, ngày 31/8/2022.

5. *Cộng đồng, 71,4% người đã chuyển giới gặp rắc rối liên quan đến giấy tờ tùy thân*. thttps://laodongthudo.vn, ngày 16/01/2022.

6. Lương Thế Huy - Phạm Quỳnh Phương (2016). *Có phải bởi vì tôi là LGBT?": Phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới tại Việt Nam*. H. NXB Hồng Đức, tr. 56.

7. Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (2017). *Hiện trạng trải nghiệm y tế và nhu cầu chuyển đổi giới tính của người chuyển giới ở Việt Nam*. Báo cáo nghiên cứu thường niên.

8. Quốc hội (2024). *Nghị quyết 129/2024/QH15 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.*